

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 29 - 3 -2023
V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vương Minh Tân
2. Bà Lý Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20/10/2022 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Tư H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố X, phường X, thành phố Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà X tổ X, phường X, thành phố Tuyên Quang

- Bị đơn: Anh **Đông Phong L**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 28, tổ dân phố 10, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị Tư H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị lấy nhau được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/01/2013 tại UBND phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, sau kết hôn vợ chồng sinh sống tại tổ 10, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến giữa năm 2021 vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn từ đó cho đến nay nhưng trong quá trình chung sống vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau, chồng chị không chịu khó làm ăn, vợ chồng không có tiếng nói chung, từ những mâu thuẫn đó vợ chồng căng thẳng không hạnh phúc và gây ảnh hưởng đến tâm lý con cái. Hiện nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không

tồn tại, đời sống chung không kéo dài chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống tại tổ 10, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, trong thời gian ly thân được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đồng Phong L

- Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Đồng KH Uyên, sinh ngày 21/8/2015 và Đồng Phong Sơn, sinh ngày 20/10/2017. Chị đề nghị được quyền nuôi hai con chung không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị sau khi ly hôn.

- Tài sản chung: Chị xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị với anh L không có vay nợ chung ai, không đề nghị xem xét giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Đồng Phong L không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh tại địa pH thể hiện: Chị H và anh L có đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại tổ 10, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, hiện tại anh L đi làm ăn xa thỉnh thoảng có về địa pH thăm gia đình khi gia đình có việc riêng, việc anh L đi làm ở đâu và làm gì gia đình và địa pH không biết, hiện tại anh L cũng không khai báo tạm vắng và cung cấp địa chỉ mới. Như vậy nguyên đơn chị H cung cấp chính xác địa chỉ của bị đơn anh Đồng Phong L, việc anh L đi làm ăn xa không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại nguyên đơn, gia đình và địa pH không rõ anh L đang làm công việc gì, ở đâu. Tòa án đã đến địa pH thực hiện việc tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L vắng tại địa pH. Tòa án tiến hành lập biên bản và đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng tại địa pH nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh L, nhưng anh L đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

- Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn chị đề nghị giữ nguyên ý kiến như đơn khởi kiện và bản tự khai, ngoài ra chị không có ý kiến gì khác. Anh Đồng Phong L vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại cH XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Tư H; Xử cho chị Hoàng Thị Tư H được ly hôn anh Đồng Phong L.

Về con chung: Giao con chung là Đồng KH Uyên, sinh ngày 21/8/2015 và Đồng Phong Sơn, sinh ngày 20/10/2017 cho chị Hoàng Thị Tư H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đồng Phong L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết

Chị Hoàng Thị Tư H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị Tư H và anh Đồng Phong L có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 10, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Đồng Phong L. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đồng Phong L không đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại địa pH cho thấy: Anh Đồng Phong L có hộ khẩu thường trú tại tổ 10, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trước đây anh chị cùng nhau chung sống tại tổ 10, phường Hưng Thành, do mâu thuẫn vợ chồng chị H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại 10, phường Nông Tiến, còn anh L đi làm ăn xa, không khai báo tạm trú, tạm vắng, nhưng thỉnh thoảng có về nhà, có mặt tại địa pH vào những dịp gia đình có việc. Như vậy nguyên đơn chị Hoàng Thị Tư H cung cấp chính xác địa chỉ của bị đơn anh Đồng Phong L, việc anh L đi làm ăn xa không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại nguyên đơn, gia đình và địa pH không rõ anh L đang làm công việc gì, địa chỉ cụ thể ở đâu, mặc dù có lần vẫn về thăm gia đình. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L vắng nhà. Tòa án tiến hành niêm yết văn bản theo quy định của pháp luật nhưng anh L vẫn không có mặt tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Tư H. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đồng Phong L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh L theo quy định tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị Tư H đăng ký kết hôn với anh Đồng Phong L tại Ủy ban nhân dân phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang vào ngày

23/01/2013, trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống, trong quá trình chung sống chị H khai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, trong cuộc sống vợ chồng đã không còn tôn trọng nhau nên vợ chồng chị đến nay đã sống ly thân, anh L bỏ đi đâu làm gì chị không biết, không quan tâm cũng không liên lạc với chị, hiện tại chị ở nhà bố mẹ để chăm hai con, chị xác định không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Tư H. Xử cho chị Hoàng Thị Tư H được ly hôn với anh Đồng Phong L là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H xác nhận có hai con chung là Đồng KH Uyên, sinh ngày 21/8/2015 và Đồng Phong Sơn, sinh ngày 20/10/2017, hiện nay hai cháu đang ở với chị. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi hai con chung, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Qua xác minh cho thấy hiện nay anh L vắng mặt tại địa pH, lời khai của cháu Đồng KH Uyên xác định bố mẹ ly hôn nguyện vọng xin được ở với mẹ, vì hiện tại cháu đã và đang ở cùng mẹ, ở với mẹ được mẹ chăm sóc tốt. Xét về điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con chung Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay anh L vắng mặt tại địa pH, chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị sau khi ly hôn. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H về đề nghị nuôi con chung: Giao hai con chung là Đồng KH Uyên, sinh ngày 21/8/2015 và Đồng Phong Sơn, sinh ngày 20/10/2017 cho chị Hoàng Thị Tư H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đồng Phong L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Tư H.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Tư H được ly hôn với anh Đồng Phong L.

Về con chung: Giao hai con chung là Đồng KH Uyên, sinh ngày 21/8/2015 và Đồng Phong Sơn, sinh ngày 20/10/2017 cho chị Hoàng Thị Tư H trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đồng Phong L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Tư H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000476, ngày 20 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Tư H và anh Đồng Phong L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (*Khi án có hiệu lực*)
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang; (*nt*)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú L (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Phú L (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;(nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Kim Phú;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;(nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND thị trấn Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà

